

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Thư mời chào giá số 1363 /BVDHYD-VTTB ngày 06 / 7 /2022)

ST T	Tên Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm	Ghi chú
1	Kẹp phấu tích Crile cong, dài 16 cm	Kẹp phấu tích Crile cong, dài 16 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 16 cm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	320	Nhóm 6	
2	Kẹp phấu tích thẳng, dài 16 cm	Kẹp phấu tích Crile thẳng, dài 16 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 16 cm, (±3%) + Đầu thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	230	Nhóm 6	
3	Kéo cắt chỉ, cong, dài 10,5 cm	Kéo cắt chỉ, cong, nhọn, dài 10,5 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 10,5 cm, (±3%) + Đầu cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	500	Nhóm 6	
4	Kéo phẫu thuật Mayo cong, dài 17 cm	Kéo phẫu thuật Mayo cong, dài 17cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 17 cm, (±3%) + Đầu cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	134	Nhóm 6	
5	Kẹp mang kim, dài 15 cm	Kẹp mang kim, dài 15cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 15 cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	60	Nhóm 6	
6	Kẹp sãng Backhaus, cong, nhọn, dài 11 cm	Kẹp sãng Backhaus, cong, nhọn, dài 11cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 11 cm, (±3%) + Đầu cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	40	Nhóm 6	
7	Kẹp phấu tích Hastled, cong, mảnh, dài 12,5 cm	Kẹp phấu tích Hastled - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 12,5 cm, (±3%) + Đầu cong, mảnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	145	Nhóm 6	
8	Cán dao số 3, chiều dài 12,5 cm	Cán dao số 3, dài 12,5 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 12,5 cm, (±3%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	Nhóm 6	
9	Nhíp có mẫu, chiều dài 16 cm	Nhíp có mẫu, dài 16 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 16 cm, (±3%) + Có mẫu, răng 1x2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	45	Nhóm 6	
10	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng, dài 17 cm	Kéo phẫu thuật Mayo thẳng, dài 17 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 17 cm, (±3%) + Đầu thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	40	Nhóm 6	
11	Kẹp sãng Backhaus, cong, nhọn, dài 13,5 cm	Kẹp sãng Backhaus, cong, nhọn, dài 13,5 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 13,5 cm, (±3%) + Đầu cong, nhọn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	45	Nhóm 6	
12	Dây lon ta nhỏ, dài 17 cm	Dây lon ta nhỏ, dài 17 cm - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Chiều dài: 17 cm, (±3%) + Đường kính móc 0,8 mm + Đường kính dây 2x4 mm + Móc nhỏ cong, nhọn mảnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	30	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
13	Dây lon ta lớn, dài 17 cm	Dây lon ta lớn, dài 17 cm - Vật liệu: thép không gỉ và silicon - Cấu tạo: + Chiều dài: 17 cm, (±3%) + Đường kính móc 1 mm + Đường kính dây 2x4 mm + Móc nhỏ cong, đầu bằng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	30	Nhóm 6	Xem hàng mẫu

ST T	Tên Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm	Ghi chú
14	Rổ rửa dụng cụ, cỡ dài 340x250x70 mm	Rổ rửa dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 340x250x70 mm, ($\pm 3\%$) + Kích cỡ mắt lưới <10 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
15	Rổ rửa dụng cụ, cỡ dài 450x340x70 mm	Rổ rửa dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 450x340x70 mm, ($\pm 3\%$) + Kích cỡ mắt lưới <10 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
16	Cây lấy dị vật tai, dài 15 cm	Cây lấy dị vật tai - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 15 cm ($\pm 3\%$) + 2 đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
17	Đầu nối ống hút tai đường kính 4 mm, dài 16 cm	Đầu nối ống hút tai, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 16 cm ($\pm 3\%$) + Đường kính của 2 đầu là 8,5 mm và 4 mm, thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
18	Ống hút tai, đường kính 1,5 mm, dài 8,5 cm	Ống hút tai, thẳng - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 8,5 cm, ($\pm 3\%$) + Đường kính của 2 đầu là 1,5 mm và 4mm, thẳng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
19	Mâm đựng dụng cụ 220x170x30 mm	Mâm đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 220x170x30 mm, ($\pm 3\%$) + Bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20	Nhóm 6	
20	Mâm đựng dụng cụ 320x220x40 mm	Mâm đựng dụng cụ - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dài x Rộng x Cao: 320x220x40 mm, ($\pm 3\%$) + Bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	Nhóm 6	
21	Cờ lê số 06, dài 10 cm	Cờ lê số 06, dài 10 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 10 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 6 (6 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
22	Cờ lê số 07, dài 11 cm	Cờ lê số 07, dài 11 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 11 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 7 (7 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
23	Cờ lê số 08, dài 12 cm	Cờ lê số 08, dài 12 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 12 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 8 (8 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
24	Cờ lê số 09, dài 13 cm	Cờ lê số 09, dài 13 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 13 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 9 (9 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
25	Cờ lê số 10, dài 14 cm	Cờ lê số 10, dài 14 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 14 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 10 (10 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
26	Cờ lê số 11, dài 15 cm	Cờ lê số 11, dài 15 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 15cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 11 (11 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu

ST T	Tên Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm	Ghi chú
27	Cờ lê số 12, dài 16 cm	Cờ lê số 12, dài 16 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 16 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 12 (12 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
28	Cờ lê số 13, dài 17 cm	Cờ lê số 13, dài 17 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 17 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 13 (13 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
29	Cờ lê số 14, dài 18 cm	Cờ lê số 14, dài 18 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 18 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 14 (14 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
30	Cờ lê số 15, dài 19 cm	Cờ lê số 15, dài 19 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 19 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 15 (15 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
31	Cờ lê số 16, dài 20 cm	Cờ lê số 16, dài 20 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 20 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 16 (16 mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
32	Cờ lê số 17, dài 21 cm	Cờ lê số 17, dài 21 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Kích cỡ + Chiều dài 21 cm, ($\pm 3\%$) + Vòng miệng số 17 (17mm) - Sử dụng được 2 đầu, bề mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	1	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
33	Búa dài 19 cm	Búa, dài 19 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 19 cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
34	Bồn hạt đậu, dung tích 190 ml	Bồn hạt đậu, dung tích 190 ml - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dung tích: 190 ml, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	100	Nhóm 6	
35	Hộp gòn, dung tích 180ml	Hộp gòn, dung tích 180 ml - Vật liệu: inox304 - Cấu tạo: + Dung tích: 180 ml, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	50	Nhóm 6	
36	Kẹp bông băng, dài 24cm	Kẹp bông băng, dài 24 cm - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: dài 24 cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	150	Nhóm 6	
37	Chén chum lớn, dung tích 180 ml	Chén chum, dung tích 180ml - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Dung tích: 180ml, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	250	Nhóm 6	
38	Ổng nông hậu môn, dài 8cm	Ổng nông hậu môn - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: 8 cm, ($\pm 3\%$) + Đường kính lớn 5 cm, đường kính nhỏ 1cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
39	Cây nông khám hậu môn, dài 14 cm	Cây nông khám hậu môn - Vật liệu: chất liệu nhựa - Cấu tạo: + Chiều dài: 14 cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	10	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
40	Banh kiểu mô vệt Grave, 75x20 mm	Banh kiểu mô vệt Grave - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: 75x20 mm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	250	Nhóm 6	Xem hàng mẫu

ST T	Tên Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm	Ghi chú
41	Bình kẽm đường kính 50mm, độ sâu 13 cm	Bình kẽm - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Đường kính: 50 mm + Độ sâu 13 cm, ($\pm 3\%$) + Phần đáy và phần thân được đúc theo khối khép kín - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	65	Nhóm 6	
42	Que thăm dò, mềm, dài 15 cm	Que thăm dò, mềm - Vật liệu: thép không rỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: 15 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu hình giọt nước, đuôi không tổn thương + Có thể dễ uốn cong - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
43	Kẹp Allis, dài 15 cm	Kẹp Allis - Vật liệu: thép không rỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: 15 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu thẳng, răng 4x5 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	Nhóm 6	
44	Kẹp Kocher, dài 16 cm	Kẹp Kocher - Vật liệu: thép không rỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: 16 cm, ($\pm 3\%$) + Đầu thẳng + Bước răng ≤ 1 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	40	Nhóm 6	
45	Tô tán sỏi 2000 ml	Tô tán sỏi - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dung tích: 2000 ml, ($\pm 3\%$) + Đường kính: 20 cm, ($\pm 3\%$) + Chiều cao: 8 cm, ($\pm 3\%$) + Dày: 0,8 mm + Hai mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	20	Nhóm 6	
46	Bồn hạt đậu dung tích 250 ml	Bồn hạt đậu, dung tích 250 ml - Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Dung tích: 250 ml, ($\pm 3\%$) + Kích thước: sâu 4 cm, ($\pm 3\%$) + Hai mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	Nhóm 6	
47	Chén chum nhỏ, dung tích 120 ml	Chén chum, dung tích 120 ml - Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Dung tích: 120 ml, ($\pm 3\%$) + Đường kính miệng sử dụng: 6,4 cm + Hai mặt trơn láng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	150	Nhóm 6	
48	Dụng cụ thắt chỉ, dài 36 cm	Dụng cụ thắt chỉ - Vật liệu: Thép không rỉ - Cấu tạo: + Chiều dài 36 cm, ($\pm 3\%$) + Có đầu nối hút vacuum - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
49	Kéo sườn	Kéo sườn Vật liệu: thép không rỉ, bao gồm: Cấu tạo: - Chiều dài thanh gá: 27 cm và 30 cm, ($\pm 3\%$) - Lưỡi banh cong - Tời ròng rọc kéo trợ lực - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	7	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
50	Dụng cụ xé Spatul, dài 34,5 cm	Dụng cụ xé Spatul Vật liệu: thép không rỉ Cấu tạo: + Chiều dài: 34,5 cm, ($\pm 3\%$) + Đường kính thân: 4 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
51	Bảo mũi gỗ, dài 18 cm	Bảo mũi gỗ - Vật liệu: Thép không rỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: 18 cm, ($\pm 3\%$) + Sử dụng hai đầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
52	Thuốc đo lòng tử cung, dài 33 cm	Thuốc đo lòng tử cung Vật liệu: thép không rỉ - Cấu tạo: + Chiều dài: 33 cm, ($\pm 3\%$) + Đường kính 4mm + Đầu tròn, dễ uốn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5	Nhóm 6	Xem hàng mẫu

ST T	Tên Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Phân nhóm	Ghi chú
53	Thùng đựng dụng cụ	Thùng đựng dụng cụ Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Kích thước: Dài x Rộng x Cao: 34x18x12 cm, ($\pm 3\%$) + Bề dày: 1 mm + Có tay cầm 2 bên, nắp rời, có thanh ray trượt, có lỗ đóng mở - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	30	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
54	Kim chọc hút tủy xương	Kim chọc hút tủy xương Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Kích thước: 40-100 mm, ($\pm 3\%$) + Đường kính: 1,2-2 mm + Bao gồm 1 kim, 1 nòng và 1 cỡ định vị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	5	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
55	Dụng cụ rút thanh, dài 30 cm	Dụng cụ rút thanh, có đầu để rút thanh 0,5 cm Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Dài 30 cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	4	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
56	Bánh phẫu thuật dài 23cm	Bánh phẫu thuật 23cm Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Dài 23cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	2	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
57	Thùng đựng nước, cao 30 cm	Thùng đựng nước Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Cao 30 cm ($\pm 3\%$) + Đường kính 16cm, ($\pm 3\%$) + Có quai dài 16cm, ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	5	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
58	Cây đẩy tử cung	Cây đẩy tử cung Vật liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Thanh trụ dọc: 7 cái + Đồng xu: 3 cái + Tán giữ: 1 cái + Chóp nối: 1 cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Bộ	3	Nhóm 6	Xem hàng mẫu
59	Thẻ số 5cm	Thẻ số Vật liệu: inox 304 - Cấu tạo: + Kích thước: 5x5 cm, dày 1mm + Vuông bo góc - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	100	Nhóm 6	



Công ty (Viết đúng trên dấu mộc của Công ty)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế

Số tài khoản:

Đại diện:

Email:

Tại Ngân hàng:

Chức vụ:

Ngày tháng năm

**BẢNG BÁO GIÁ THẦU
LINH KIỆN THEO MÁY, CÔNG CỤ DỤNG CỤ**

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty kính gửi đến Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Tên danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Chủng loại (Model) /Mã hàng	Năm sản xuất	Nước sản xuất/Hãng sản xuất-Hãng / Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT	Quyết định trúng thầu tại các cơ sở y tế khác để chứng minh giá (nếu có)		Mã kê khai theo ND 98	Ghi chú
												Số QĐ	Ngày ban hành Quyết định		
1															

Đại diện công ty....

(Ký tên)

Ghi chú:

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo

Thời gian giao hàng: ...ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;

Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh);

Thời hạn bảo hành (nếu có):tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu;

Chi tiết phụ kiện (nếu có);

Hiệu lực của báo giá: Từ ngày trên báo giá đến hết ngày.../.../20...;

Cam kết giá thấp nhất: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường, trong trường hợp có giá bán thấp hơn cho đơn vị khác, công ty xin bồi hoàn giá trị phần chênh lệch;

Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/FDA/CE....;

Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo biên bản đính kèm.

Chân thành cảm ơn.